

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 5 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Anh Minh

Ông Võ Sĩ Hùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Tô Huyền Trang – *Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 26 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 153/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông Lư Hoàng Th, sinh năm: 27/4/1992. Địa chỉ: Số 200A, đường L, Khóm N, Phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (có mặt).

* **Bị đơn:** Bà Lê Thị T, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Nhà không số, đường L, Khóm N, Phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 12/3/2025, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lư Hoàng Th trình bày:

Về hôn nhân: Ông Th và bà Lê Thị T kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống. Ông và bà T đã ly thân khoảng 08 tháng nay, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ông Lư Hoàng Th yêu cầu ly hôn với bà Lê Thị T.

Về con chung: Có 02 người con chung tên Lư Trung K sinh ngày 07/12/2014 và Lư Ngọc H sinh ngày 11/11/2022, hiện các người con đang sống cùng bà T. Khi ly hôn, ông Th yêu cầu giao cả hai người con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, ông Th cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000đ/tháng, từ ngày 26/5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập bà Lê Thị T và thông báo thụ lý về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Th, bà Lê Thị T không đến Tòa án theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của bà đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ông Lư Hoàng Th và tập bà Lê Thị T kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 31/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Ông Th yêu cầu ly hôn với bà T. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với bà Lê Thị T, Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng để triệu tập bà T đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà T đều vắng mặt không rõ lý do. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T đúng theo quy định tại Điều 207, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Th xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, do bà T thiếu quan tâm chăm sóc ông dẫn đến mâu thuẫn. Ông Th xác định ông và bà T đã ly thân khoảng 08 tháng, nay tình cảm không còn. Ông Th kiên quyết ly hôn, bà T không yêu cầu hàn gắn, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, thể hiện hôn nhân của ông bà đã có mâu thuẫn, không có thể hàn gắn nên chấp nhận cho ông Th ly hôn với bà T.

[4] Về con chung: Ông Th xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung tên Lư Trung K sinh ngày 07/12/2014 và Lư Ngọc H sinh ngày 11/11/2022. Khi ly hôn ông Th giao cả hai người con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, ông Th cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000đ/tháng kể từ ngày 26/5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Yêu cầu này phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con chung, bà T không có ý kiến phản đối, nên chấp nhận yêu cầu này của ông Th.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th xác định không có tài sản chung và không có nợ chung. Bà T không có ý kiến, không yêu cầu gì về tài sản chung và nợ chung. Đến nay không có cá nhân, tổ chức nào yêu cầu trách nhiệm trả nợ của ông Th và bà T. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về nợ chung và tài sản chung.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình và án phí cấp dưỡng nuôi con, ông Th phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Ông Lư Hoàng Th được ly hôn với bà Lê Thị T.

Về con chung: Tiếp tục giao cả hai người con chung Lư Trung K sinh ngày 07/12/2014 và Lư Ngọc H sinh ngày 11/11/2022 cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Lư Hoàng Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000đ/tháng kể từ ngày 26/5/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người có quyền thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ông Lư Hoàng Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hôn nhân gia đình 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Lư Hoàng Th phải nộp. Ngày 12/3/2025 ông Lư Hoàng Th đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau theo lai thu số 0010479 được đối trừ chuyển thu. Ông Lư Hoàng Th phải tiếp tục nộp tiền án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND phường 6, Tp.Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phan Thị Thu